

MARKET LENS

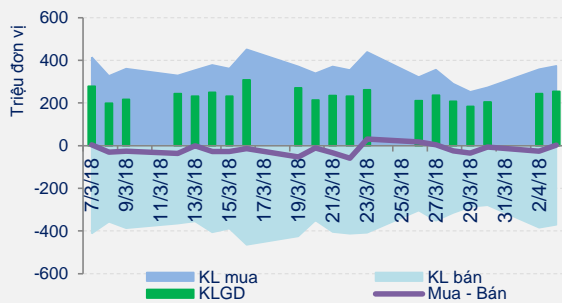
Phiên giao dịch ngày:

3/4/2018

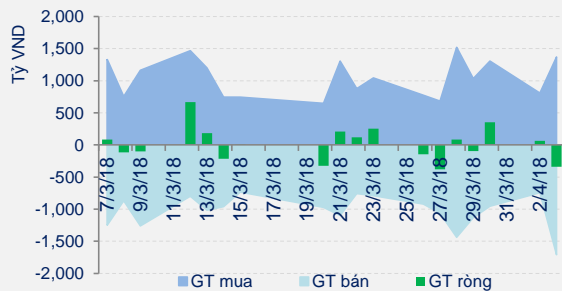
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,188.29	135.62
% Thay đổi	↓ -0.70%	↑ 0.16%
KLGD (CP)	254,218,487	56,535,881
GTGD (tỷ đồng)	7,874.12	1,026.73
Tổng cung (CP)	370,918,100	94,342,900
Tổng cầu (CP)	374,068,040	80,337,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	29,315,929	5,506,639
KL mua (CP)	23,881,045	2,510,039
GTmua (tỷ đồng)	1,370.72	65.39
GT bán (tỷ đồng)	1,710.28	95.58
GT ròng (tỷ đồng)	(339.56)	(30.19)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.21%	11.3	2.6	1.7%
Công nghiệp	↓ -2.24%	19.5	5.7	13.3%
Dầu khí	↓ -2.32%	13.6	4.0	2.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.77%	22.4	6.8	2.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -2.23%	16.6	3.4	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.51%	24.2	8.5	10.1%
Ngân hàng	↓ -0.78%	21.1	3.3	21.7%
Nguyên vật liệu	↑ 0.90%	11.5	2.3	8.2%
Tài chính	↓ -2.01%	29.9	6.1	36.7%
Tiền tệ Cộng đồng	↓ -0.61%	18.5	5.0	2.9%
VN - Index	↓ -0.70%	22.5	6.0	110.1%
HNX - Index	↑ 0.16%	14.3	2.5	-10.1%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ giảm mạnh vào đêm qua trước mối lo về chiến tranh thương mại có thể bùng phát đã có tác động tiêu cực đến tình hình giao dịch trong phiên hôm nay. Tuy nhiên, tâm lý của nhà đầu tư Việt Nam hiện tại là khá mạnh đã giúp cho mức giảm là không quá lớn. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 8,32 điểm (-0,7%) xuống 1.188,29 điểm; HNX-Index tăng 0,22 điểm (+0,17%) lên 135,62 điểm. Thanh khoản trên hai sàn duy trì ở mức khá cao với giá trị giao dịch đạt 9.007 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 312 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.365 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 205 mã tăng, 123 mã tham chiếu, 282 mã giảm. VN-Index bùng lên khá tốt vào đầu phiên do hưởng lợi từ quán tính tăng điểm của phiên trước đó và có lúc đã chạm đến 1.199,93 điểm. Tuy nhiên sắc xanh chỉ duy trì được 30 phút trước áp lực bán đã khiến chỉ số lùi về sắc đỏ. Các trụ cột VNM (-3%), GAS (-2,3%), SAB (-3,8%), MWG (-6,4%), PLX (-2,2%), VIC (-0,6%), MSN (-1,4%) đồng loạt giảm điểm tương đối mạnh. Chiều ngược lại, NVL (+6,7%), BVH (+3,5%), MBB (+2,5%), VCB (+0,4%), EIB (+4,3%), SSI (+3,4%), VPB (+0,4%), BID (+0,2%) vẫn giữ được sắc xanh để thu hẹp mức giảm của thị trường. Trên sàn HNX, SHB (+2,3%), VCG (+3%), CEO (+10%), VGC (+2%) giúp HNX-Index có phiên tăng thứ 3 liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tâm lý nhà đầu tư tiếp tục được thử thách trong phiên hôm nay sau khi thị trường Mỹ giảm mạnh và diễn biến giao dịch đã cho thấy là tâm lý trong nước tốt hơn khá nhiều so với thế giới. Dòng tiền vào thị trường tiếp tục được cải thiện với hơn 9.000 tỷ đồng đổ vào thị trường. Điểm tiêu cực hiện tại là khối ngoại quay trở lại bán ròng trên cả hai sàn. Với việc VN-Index đạt được mốc cao mới tại 1.199,93 điểm và diễn biến thế giới khó đoán như hiện nay thì giai đoạn đi ngang có thể tiếp tục. Dự báo, trong phiên giao dịch 4/4, VN-Index có thể sẽ giảm co và đi ngang trong biên độ 1.180-1.200 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải và quan sát thị trường để có quyết định hợp lý; trong trường hợp nhà đầu tư có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể canh những nhịp tăng điểm để bán ra nhằm đưa tỷ trọng về mức cân bằng. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể tận dụng những phiên điều chỉnh để tích lũy thêm những cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2018.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

3/4/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên tại 1.199,93 điểm. Chính tại mốc tâm lý quan trọng này, áp lực bán ra khiến chỉ số lùi dần về sắc đỏ, tạo đáy trong phiên tại 1.185,83 điểm. Cuối phiên, mức giảm được thu hẹp nhờ lực cầu bất đáy. Kết phiên, VN-Index giảm 8,32 điểm (-0,7%) xuống 1.188,29 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM giảm 6.000 đồng, GAS giảm 3.100 đồng, SAB giảm 9.000 đồng. Ở chiều ngược lại, NVL tăng 4.800 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng giảm rất giằng co trong phiên hôm nay. Với mức cao nhất đạt được trong phiên sáng tại 135,75 điểm và mức thấp nhất đạt được trong phiên chiều tại 134,45 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,22 điểm (+0,17%) lên 135,62 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 300 đồng, VCG tăng 700 đồng, CEO tăng 1.400 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS giảm 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 339,56 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 5,4 triệu cổ phiếu. VNM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 92,6 tỷ đồng tương ứng với 472 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 78,4 tỷ đồng tương ứng với 644 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NVL là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 44,8 tỷ đồng tương ứng với 608 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 30,51 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 3 triệu cổ phiếu. VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 27,5 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là NDN với 3,1 tỷ đồng tương ứng với 151,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,3 tỷ đồng tương ứng với 16,6 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Thủ tướng: Phấn đấu đạt tăng trưởng ít nhất 6,7% năm 2018

Phát biểu khai mạc Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3/2018, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nêu rõ tinh thần phấn đấu đạt tăng trưởng ít nhất 6,7% năm 2018, từ đó, đưa ra các số liệu cụ thể cho các cấp, các ngành liên quan để đóng góp vào tăng trưởng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh sau hai phiên tăng điểm liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức khá cao với 218 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 1.170-1.180 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tại 1.200 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.110 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 910 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 4/4, VN-Index có thể sẽ giằng co và đi ngang trong biên độ 1.180-1.200 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm nhẹ trong phiên thứ ba liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức trung bình với 55 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 132-133,5 điểm (MA5-10-20) và ngưỡng kháng cự tại 136,3 điểm (đỉnh phiên 21/3). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 127,2 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 111,8 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 4/4, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến vùng đỉnh cũ tại 136,3 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

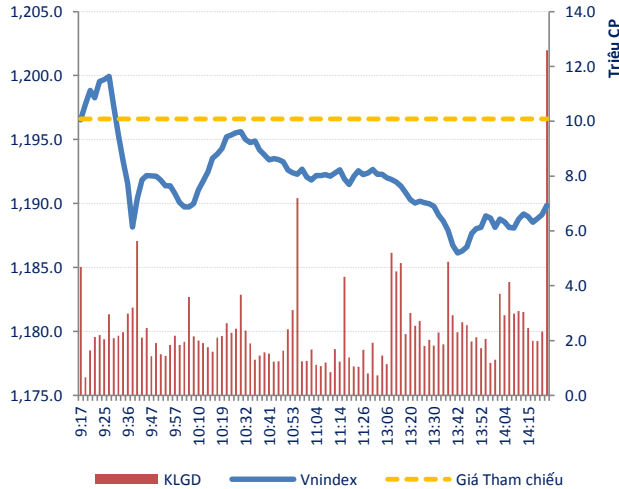
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,76 - 36,84 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 80.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 6 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD được Ngân hàng Nhà nước công bố sáng 3/4 ở mức 22.442 VND, giảm 6 đồng so với ngày hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

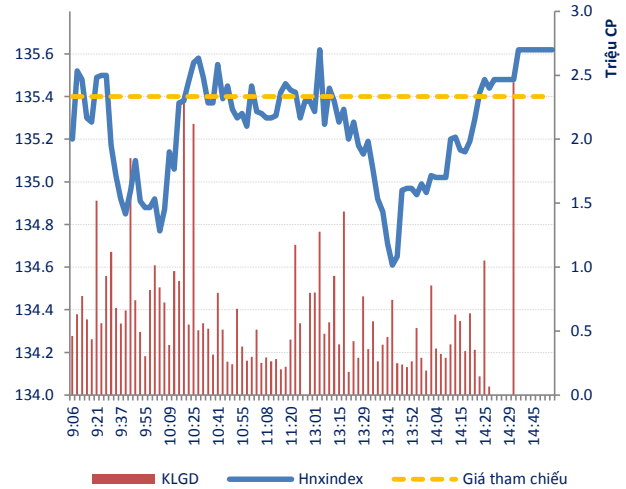
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 6,3 USD/ounce tương ứng 0,47% xuống 1.340,6 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,11 điểm tương ứng với 0,12% xuống 89,58 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2325 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,4080 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 106,16 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,3 USD/thùng tương ứng với 0,48% lên 63,31 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 3/4, chỉ số Dow Jones giảm 458,92 điểm tương ứng 1,9% xuống 23.644,19 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 193,33 điểm tương ứng 2,74% xuống 6.870,12 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 58,99 điểm tương ứng 2,23% xuống 2.581,88 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

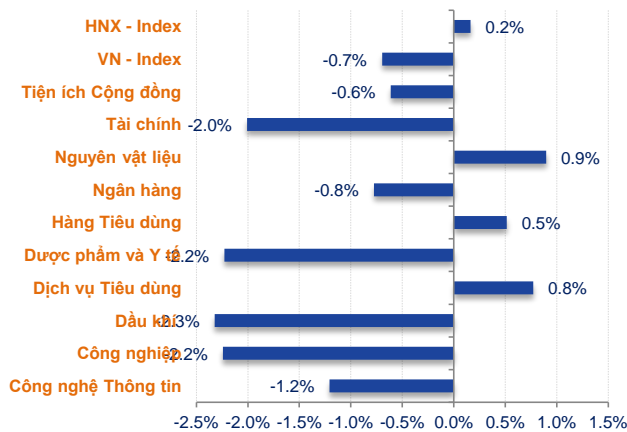
KLGD và VN-Index trong phiên



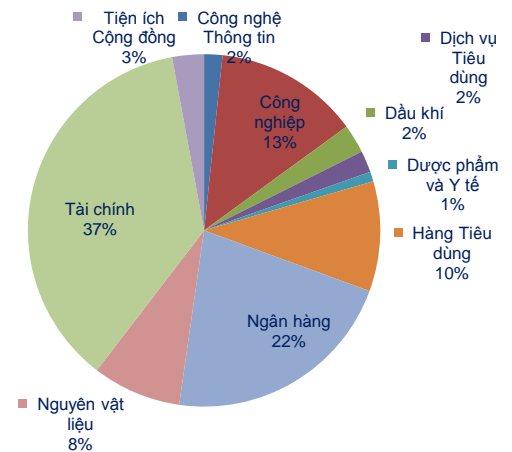
KLGD và HNX-Index trong phiên



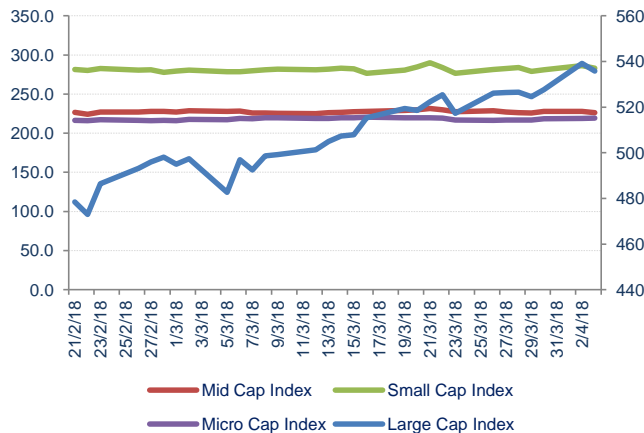
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



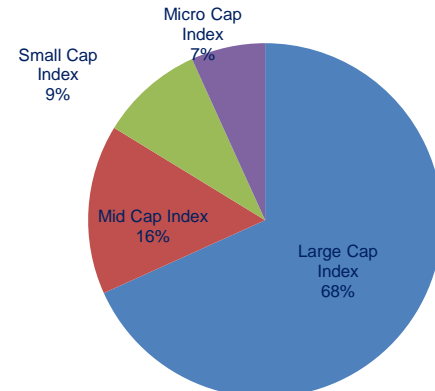
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NVL	608,230	E1VFN30	1,224,800
2	PVD	403,310	HAG	736,730
3	STB	375,580	VIC	643,860
4	HBC	362,750	KBC	606,480
5	VOS	226,350	TDH	494,070

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	94,400	VGC	1,068,500
2	BVS	69,800	SPI	823,900
3	VCG	27,200	PVX	280,460
4	TV2	16,700	VIX	206,300
5	VCS	16,600	HUT	200,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SCR	13.80	14.00	↑ 1.45%	16,490,420
ITA	3.00	2.98	↓ -0.67%	15,347,940
SSI	40.80	42.20	↑ 3.43%	12,845,680
MBB	35.80	36.70	↑ 2.51%	10,573,517
HAG	6.15	6.43	↑ 4.55%	10,002,370

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	13.10	13.40	↑ 2.29%	15,319,372
CEO	14.00	15.40	↑ 10.00%	5,036,365
PVS	21.50	21.00	↓ -2.33%	3,916,056
ACB	49.20	49.00	↓ -0.41%	3,892,394
VGC	25.50	26.00	↑ 1.96%	3,467,084

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXS	7.15	7.65	0.50	↑ 6.99%
HOT	40.10	42.90	2.80	↑ 6.98%
HNG	8.48	9.07	0.59	↑ 6.96%
VOS	2.16	2.31	0.15	↑ 6.94%
TCO	13.70	14.65	0.95	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CEO	14.00	15.40	1.40	↑ 10.00%
SCI	7.20	7.90	0.70	↑ 9.72%
NDX	16.50	18.10	1.60	↑ 9.70%
GLT	62.00	68.00	6.00	↑ 9.68%
DPC	13.50	14.80	1.30	↑ 9.63%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVT	5.45	5.07	-0.38	↓ -6.97%
DAT	22.25	20.70	-1.55	↓ -6.97%
HU1	10.50	9.77	-0.73	↓ -6.95%
TLD	15.20	14.15	-1.05	↓ -6.91%
FDC	27.00	25.15	-1.85	↓ -6.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PEN	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
NBW	18.30	16.60	-1.70	↓ -9.29%
TH1	5.50	5.00	-0.50	↓ -9.09%
SJ1	19.80	18.00	-1.80	↓ -9.09%
PXA	1.10	1.00	-0.10	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	16,490,420	6.8%	938	14.9	1.0
ITA	15,347,940	3250.0%	54	55.0	0.3
SSI	12,845,680	14.7%	2,373	17.8	2.5
MBB	10,573,517	12.5%	1,953	18.8	2.3
HAG	10,002,370	1.8%	347	18.5	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	15,319,372	11.0%	1,188	11.3	1.0
CEO	5,036,365	9.3%	1,379	11.2	1.3
PVS	3,916,056	6.7%	1,792	11.7	0.9
ACB	3,892,394	14.1%	1,953	25.1	3.1
VGC	3,467,084	10.8%	1,583	16.4	1.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PXS	↑ 7.0%	0.1%	16	486.3	0.6
HOT	↑ 7.0%	10.4%	1,449	29.6	3.1
HNG	↑ 7.0%	5.3%	679	13.4	0.7
VOS	↑ 6.9%	1.7%	77	30.1	0.5
TCO	↑ 6.9%	8.1%	1,002	14.6	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	↑ 10.0%	9.3%	1,379	11.2	1.3
SCI	↑ 9.7%	11.6%	1,534	5.2	0.6
NDX	↑ 9.7%	22.9%	2,843	6.4	1.3
GLT	↑ 9.7%	23.6%	3,098	22.0	6.0
DPC	↑ 9.6%	10.1%	1,801	8.2	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	608,230	17.5%	2,489	30.9	5.2
PVD	403,310	0.3%	118	157.1	0.5
STB	375,580	5.2%	655	24.0	1.2
HBC	362,750	40.0%	6,603	7.0	2.7
VOS	226,350	1.7%	77	30.1	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	94,400	28.7%	3,696	6.6	1.7
BVS	69,800	7.5%	1,689	12.1	0.9
VCG	27,200	17.5%	3,037	7.9	1.6
TV2	16,700	53.3%	18,287	5.8	1.2
VCS	16,600	58.4%	14,022	18.6	8.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	322,592	8.7%	1,610	76.0	10.3
VNM	281,110	44.5%	7,096	27.3	12.0
VCB	267,314	18.1%	2,527	29.4	5.1
GAS	254,555	23.0%	5,061	26.3	6.1
BID	154,184	14.6%	1,985	22.7	3.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	53,140	14.1%	1,953	25.1	3.1
VCS	20,880	58.4%	14,022	18.6	8.7
SHB	16,122	11.0%	1,188	11.3	1.0
VGC	11,657	10.8%	1,583	16.4	1.9
VCG	10,601	17.5%	3,037	7.9	1.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NVT	2.29	-76.4%	(5,298)	-	1.9
VHG	2.23	-102.7%	(7,726)	-	0.4
BHN	2.08	11.3%	3,242	39.2	5.0
VND	1.96	21.2%	2,829	11.1	2.3
HVG	1.95	-25.9%	(3,140)	-	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	2.26	21.5%	3,149	17.5	3.7
PVS	2.23	6.7%	1,792	11.7	0.9
ASA	2.18	0.4%	39	71.0	0.3
SHS	1.99	28.7%	3,696	6.6	1.7
L44	1.99	0.0%	(28,471)	-	-



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
